

BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH	QUY TRÌNH Vệ sinh môi trường bề mặt	Mã hiệu: QT-KSNK-04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 16/11/2021

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phan Thị Thanh Loan	Nguyễn Tiến Vũ	Trần Nguyên Phú
Chữ ký			
Chức vụ	Phụ trách tổ KSNK	Phó giám đốc	Giám đốc

BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH	QUY TRÌNH Vệ sinh môi trường bề mặt	Mã hiệu: QT-KSNK-04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 16/11/2021

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm đảm bảo công tác vô khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh, làm giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường bề mặt cũng như làm giảm nguy cơ lây truyền nhiễm khuẩn bệnh viện và các vi sinh vật kháng thuốc sang BN, người thăm BN, NVYT và ra ngoài cộng đồng.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Các khoa, phòng trong bệnh viện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 07 năm 2018 của Bộ Y tế về việc “Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

- Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ y tế về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn phòng ngừa chuẩn.

- Tài liệu đào tạo phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn, Vệ sinh môi trường bệnh viện năm 2012 của Cục quản lý khám chữa bệnh.

4. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ

- Hóa chất khử khuẩn (Disinfectant chemicals): Là những hóa chất được sử dụng trên bề mặt hoặc thiết bị/thiết bị y tế có khả năng tiêu diệt các vi sinh vật gây bệnh nhưng có thể không giết chết các bào tử vi khuẩn. Hầu hết hóa chất khử khuẩn chỉ được áp dụng cho các đồ vật. Một số chất khử khuẩn được kết hợp với một chất làm sạch để tạo thành sản phẩm có cả tính năng làm sạch và khử khuẩn. Sử dụng hóa chất khử khuẩn cần tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Hóa chất tẩy rửa và làm sạch (Cleaning chemicals): Là những chất có khả năng tẩy rửa và làm sạch bao gồm xà phòng, những chất tẩy rửa để làm sạch các chất hữu cơ và dầu mỡ. Chất tẩy rửa với tác động cơ học cùng với chất căng bề mặt giúp loại bỏ các chất hữu cơ, vô cơ và một số lớn các vi sinh vật trên bề mặt dụng cụ, môi trường.

- Khử khuẩn (Disinfection): Là quá trình loại bỏ hầu hết hoặc tất cả vi sinh vật gây bệnh trên bề mặt nhưng không diệt bào tử vi khuẩn. Có ba mức độ khử khuẩn (mức độ thấp, trung bình và cao). Khử khuẩn mức độ cao (High level disinfection): Là quá trình diệt toàn bộ vi sinh vật và một số bào tử vi khuẩn. Đối với bào tử vi khuẩn phải có một số

BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH	QUY TRÌNH Vệ sinh môi trường bề mặt	Mã hiệu: QT-KSNK-04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 16/11/2021

điều kiện nhất định mới diệt được (nhiệt độ, áp suất, độ ẩm và thời gian). Khử khuẩn mức độ trung bình (Intermediate-level disinfection): Là quá trình diệt M. tuberculosis, vi khuẩn sinh dưỡng, vi rút và nấm, nhưng không diệt được bào tử vi khuẩn. Khử khuẩn mức độ thấp (Low-level disinfection): Là quá trình diệt được các vi khuẩn thông thường, một vài vi rút, nấm, nhưng không diệt được bào tử vi khuẩn và vi khuẩn lao.

- Khử nhiễm (Decontamination): Là quá trình sử dụng tính chất cơ học và hóa học, để loại bỏ các chất hữu cơ và giảm số lượng các vi khuẩn có trên các bề mặt để bảo đảm an toàn khi sử dụng, vận chuyển và thải bỏ. Định nghĩa này bao gồm các quá trình làm sạch (cleaning)/khử nhiễm (disinfection) Làm sạch (Cleaning): Là quá trình sử dụng biện pháp cơ học và hóa học để loại bỏ những tác nhân nhiễm khuẩn và chất hữu cơ bám trên dụng cụ, nhưng không diệt/loại bỏ được hết các tác nhân nhiễm khuẩn. Quá trình làm sạch là một bước bắt buộc phải thực hiện trước khi thực hiện khử khuẩn, tiệt khuẩn tiếp theo. Làm sạch tốt sẽ giúp hiệu quả khử khuẩn, tiệt khuẩn được tối ưu.

- Vi sinh vật (Micro-organism): Vi sinh vật bao gồm vi khuẩn, vi rút, nấm, tảo và động vật đơn bào.

- Mật độ vi khuẩn (Bioburden): Là số vi khuẩn sống trên một bề mặt ô nhiễm.

- Nguồn truyền bệnh (Transmission source): Là nơi tập hợp các tác nhân gây bệnh có khả năng tồn tại, lan truyền bệnh làm ô nhiễm môi trường hoặc dụng cụ y tế.

- Sự nhiễm bẩn (Contamination): Là sự ô nhiễm các chất hữu cơ, chất bẩn hoặc những dịch cơ thể sống có nguy cơ tiềm tàng gây nhiễm khuẩn, gây tổn hại tới đồ vật, môi trường. Sự nhiễm bẩn này có thể có gây nguy hại đến việc thực hiện chức năng, chất lượng và hiệu quả của dụng cụ y khoa và có thể lây truyền sang người trong quá trình sử dụng hoặc xử lý và lưu giữ.

- Tác nhân truyền nhiễm (Infectious agents): Thuật ngữ bao gồm các vi sinh vật và các tác nhân có thể lây truyền từ đối tượng này sang đối tượng khác qua nhiều con đường lây nhiễm khác nhau.

- Vệ sinh (Hygiene): Là những quy tắc giữ gìn sự sạch sẽ cho bản thân và môi trường xung quanh nhằm phòng bệnh, giữ gìn và tăng cường sức khỏe cho người bệnh, nhân viên y tế, người nhà người bệnh cũng như bảo đảm an toàn môi trường bệnh viện.

4.2. Từ viết tắt

- BN : Bệnh nhân
- NVYT : Nhân viên y tế

BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH	QUY TRÌNH Vệ sinh môi trường bề mặt	Mã hiệu: QT-KSNK-04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 16/11/2021

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

TT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/KQ
B1	Xác định nguyên tắc cơ bản <i>Nguyên tắc trước khi làm vệ sinh bệnh viện:</i> + Phân vùng vệ sinh trước khi tiến hành làm sạch theo QT-KSNK-04BM01; + Sử dụng dụng cụ riêng cho từng khu vực; + Không làm vệ sinh ở buồng bệnh khi có nhân viên y tế đang thực hiện các kỹ thuật thăm khám và điều trị; + Cần làm sạch ngay mỗi khi phòng bị bẩn;	Nhân viên nhà sạch/ Hộ lý		
B2	Chuẩn bị phương tiện, hóa chất làm sạch Thực hiện theo phần 1 tại QT-KSNK-04BM04	Nhân viên nhà sạch/ Hộ lý		
B3	Thực hiện vệ sinh môi trường bệnh viện theo QT-KSNK-04BM04. + Làm sạch bất kỳ bề mặt, đồ dùng, thiết bị nào có bụi, chất bẩn; + Làm sạch từ nơi ít ô nhiễm tới nơi ô nhiễm nhất, từ bề mặt ít tiếp xúc tới bề mặt tiếp xúc thường xuyên, từ cao tới thấp và từ trong ra ngoài; + Loại bỏ chất bẩn nhìn thấy được trước khi làm sạch hoặc khử khuẩn; + Sử dụng tải hoặc giẻ lau khô, sạch khi bắt đầu thực hiện quá trình lau; + Giảm thiểu khuếch tán bụi trong quá trình lau; + Không giũ, lắc tải hoặc giẻ khi lau; + Không nhúng lại khăn hoặc giẻ bẩn vào dung dịch làm sạch hay khử khuẩn; + Sử dụng giẻ lau riêng cho các bề mặt xung quanh mỗi giường bệnh; + Dùng hoá chất vệ sinh đúng theo hướng dẫn.	Nhân viên nhà sạch/ Hộ lý		
B4	Lưu giữ dụng cụ + Mọi hóa chất làm sạch, khử khuẩn cần được dán nhãn tên, hạn sử dụng và lưu giữ trong hộp hoặc can kín có ống đo định lượng; + Bàn chải cọ rửa nhà vệ sinh lưu giữ cố định tại chỗ; + Cây lau, tải hoặc khăn sạch giữ khô, không để lẫn với các thiết bị ô nhiễm khác.	Nhân viên nhà sạch/ Hộ lý		
B5	Thu dọn dụng cụ, xử lý chất thải + Loại bỏ găng đã sử dụng và các phương tiện phòng hộ cá nhân khác vào thùng thu gom chất	Nhân viên nhà sạch/ Hộ lý		

BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH	QUY TRÌNH Vệ sinh môi trường bề mặt	Mã hiệu: QT-KSNK-04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 16/11/2021

	thải theo quy định, vệ sinh tay trước khi ra khỏi buồng hoặc phòng; + Giặt đầu cây lau, tải lau, khăn lau hàng ngày; + Làm sạch xe vệ sinh, xô vệ sinh và xe hoặc thùng vận chuyển chất thải hàng ngày tại nơi quy định; + Chất thải được phân loại, thu gom đúng quy định; + Vệ sinh dụng cụ ngay sau khi sử dụng.			
B6	Kiểm tra, giám sát Kiểm tra, giám sát vệ sinh về các vấn đề sau: + Phương tiện vệ sinh khoa phòng, hoá chất dùng trong vệ sinh; + Quy trình và kỹ thuật thực hiện, thời gian biểu; + Rửa tay và vệ sinh các dụng cụ sau khi kết thúc công việc; + Kết quả vi sinh môi trường, bàn tay nhân viên y tế, dụng cụ; + Vận hành và bảo trì thông khí; + Bảo hộ cho nhân viên y tế.	Tổ KSNK, Khoa phòng		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã biểu	Tên Biểu mẫu
1	QT-KSNK-04BM01	Phương pháp phân tầng nguy cơ xác định tần suất vệ sinh theo khoa phòng trong bệnh viện
2	QT-KSNK-04BM02	Hướng dẫn sử dụng dung dịch chlorin dùng trong vệ sinh môi trường bề mặt tại các cơ sở khám chữa bệnh và cách pha
3	QT-KSNK-04BM03	Tiêu chuẩn về vi sinh trong môi trường phòng mổ
4	QT-KSNK-04BM04	Quy định vệ sinh môi trường bề mặt

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Nhật ký vệ sinh	Tổ KSNK	Theo lần cập nhật
2	Bảng kiểm giám sát quy trình vệ sinh	Tổ KSNK	Theo lần cập nhật